

Số: 94 /2008/QĐ-UBND

Nhà Bè, ngày 15 tháng 02 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động**  
**của Thanh tra Xây dựng huyện Nhà Bè**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 89/2007/QĐ-TTg ngày 18/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm thành lập Thanh tra Xây dựng quận - huyện và Thanh tra Xây dựng xã - phường, thị trấn tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 133/2007/QĐ-UBND ngày 23/11/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về thí điểm thành lập Thanh tra Xây dựng quận - huyện và Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 19/12/2007 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về thành lập Thanh tra Xây dựng huyện Nhà Bè và Thanh tra Xây dựng các xã, thị trấn thuộc huyện Nhà Bè;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra Xây dựng huyện và Trưởng phòng Nội vụ huyện Nhà Bè,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng huyện Nhà Bè.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 (bảy) ngày kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND ngày 01/02/2007 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị huyện Nhà Bè.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Chánh Thanh tra Xây dựng huyện Nhà Bè, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

CHỨNG THỰC SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Nơi 06 bản: \_\_\_\_\_ quyền số \_\_\_\_\_ SCT/BS

-Sở Tư pháp TP;

-Phòng Tư pháp huyện; 06- 2013

-Như điều 3;

-Lưu VT, B.N.Y.H



TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



## QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng huyện Nhà Bè**  
(ban hành kèm theo Quyết định số 94 /2008/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2008  
của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)

### Chương I

#### VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

##### Điều 1. Vị trí, chức năng của Thanh tra Xây dựng huyện Nhà Bè

1. Thanh tra Xây dựng huyện Nhà Bè là tổ chức Thanh tra trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, có chức năng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thực hiện công tác thanh tra, các nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra Xây dựng huyện Nhà Bè chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Sở Xây dựng. Thanh tra Xây dựng huyện Nhà Bè có trụ sở làm việc, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, được trang bị phương tiện làm việc cần thiết theo quy định của pháp luật.

##### Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Thanh tra Xây dựng huyện

1. Lập chương trình, kế hoạch về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và về thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động xây dựng trên địa bàn huyện để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện;

2. Thực hiện thanh tra, kiểm tra chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng công trình trên địa bàn trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về xây dựng; xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền; quyết định đình chỉ thi công xây dựng đối với các công trình vi phạm thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nhưng không xử lý kịp thời hoặc do buông lỏng quản lý; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xử lý những vụ vi phạm vượt quá thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn;

3. Được yêu cầu các cơ quan quản lý Nhà nước cung cấp tài liệu như: hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng, giấy phép xây dựng và các tài liệu liên quan khác phục vụ cho thanh tra, kiểm tra; yêu cầu các chủ đầu tư xuất trình giấy phép xây dựng, các tài liệu liên quan đến việc xây dựng công trình;

4. Lập hồ sơ vụ vi phạm pháp luật trong hoạt động xây dựng của chủ đầu tư và nhà thầu xây dựng có dấu hiệu cấu thành tội phạm để kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chuyển sang cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật;

5. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xử lý cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý có hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

6. Tổng hợp và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Thanh tra Sở Xây dựng về tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn;

7. Giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giải quyết khiếu nại, tố chức trong lĩnh vực hoạt động xây dựng trên địa bàn;

8. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện và pháp luật về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn;

9. Giúp Ủy ban nhân dân huyện tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản yêu cầu tổ chức và cá nhân đình chỉ ngay các hành vi vi phạm trên các lĩnh vực:

a) Về vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện;

b) Về trật tự lòng lề đường, nơi công cộng trên địa bàn huyện;

c) Về san lấp, lấn chiếm sông, rạch;

d) Về sử dụng xung điện, các loại công cụ trong danh mục cấm để khai thác thủy sản; trật tự giao thông đường thủy nội địa; khai thác khoáng sản và các nguồn tài nguyên khác trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

10. Tham mưu, đề xuất các hình thức xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật và quy chế này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét quyết định; theo dõi việc thực hiện các quyết định đã ban hành, đôn đốc thực hiện các quyết định đã có hiệu lực thi hành; đề xuất biện pháp cưỡng chế và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế đối với tổ chức và cá nhân trên địa bàn huyện không tự giác chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực xây dựng, trật tự đô thị và vệ sinh môi trường theo quy định;

11. Phạm vi thi hành các quyết định hành chính gồm: Quyết định giải quyết tranh chấp nhà, đất của cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật; quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hình thức phạt bổ sung trên lĩnh vực xây dựng, trật tự đô thị và môi trường (trừ trường hợp có quyết định tạm đình chỉ thi hành theo quy định tại Điều 35, Điều 42 của Luật Khiếu nại, tố cáo); quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hoặc quyết định giải quyết khiếu nại của các cơ quan hành chính ở Trung ương có hiệu lực thi hành tại địa bàn huyện;

12. Hướng dẫn về hoạt động của Thanh tra Xây dựng xã, thị trấn và hỗ trợ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện quyết định cưỡng chế khi có yêu cầu;

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao.

## **Chương II** **TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ CÔNG CHỨC**

### **Điều 3. Tổ chức của Thanh tra Xây dựng huyện**

1. Thanh tra Xây dựng huyện có một Chánh Thanh tra và có từ 01 đến 02 Phó Chánh Thanh tra và một số Thanh tra viên.

2. Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Xây dựng huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật. Chánh Thanh tra Xây dựng huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Thanh tra Xây dựng huyện. Phó Chánh Thanh tra Xây dựng huyện thực hiện các nhiệm vụ do Chánh Thanh tra Xây dựng huyện phân công; chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra Xây dựng huyện và pháp luật về lĩnh vực được phân công.

3. Thanh tra viên, công chức, cộng tác viên Thanh tra Xây dựng huyện phải chấp hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng huyện và sự phân công của Chánh Thanh tra Xây dựng huyện.

### **Điều 4. Biên chế của Thanh tra Xây dựng huyện**

1. Thanh tra Xây dựng huyện có từ 15 đến 20 Thanh tra viên và một số chức danh khác (lái xe, kế toán, tổng hợp kiêm văn thư – lưu trữ, đánh máy kiêm thủ quỹ).

2. Căn cứ quy mô, đặc điểm và nhu cầu công tác quản lý trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định cụ thể biên chế của Thanh tra Xây dựng huyện trên cơ sở chỉ tiêu biên chế hành chính được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

Trong những đợt công tác cao điểm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét có thể bố trí lực lượng cộng tác viên Thanh tra Xây dựng huyện theo đề nghị của Chánh Thanh tra Xây dựng và Trưởng phòng Nội vụ.

### **Điều 5. Công chức làm việc tại Thanh tra Xây dựng huyện**

Công chức làm việc tại Thanh tra Xây dựng huyện chưa được bổ nhiệm Thanh tra viên chuyên ngành xây dựng, phải có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 165/2007/QĐ-TTg ngày 27/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định tạm thời tiêu chuẩn Thanh tra viên chuyên ngành xây dựng quận - huyện và phường – xã, thị trấn tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

### **Chương III**

## **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC – CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH**

### **Điều 6. Chế độ làm việc**

1. Thanh tra Xây dựng huyện hoạt động theo giờ hành chính và bố trí Thanh tra viên, công chức, cộng tác viên trực ngoài giờ hành chính, ngày lễ, ngày tết, thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ khác để thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Chánh Thanh tra Xây dựng huyện điều hành toàn bộ hoạt động của Thanh tra Xây dựng huyện và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về hiệu quả công tác của đơn vị. Chánh Thanh tra Xây dựng huyện phân công công việc cho Thanh tra viên, công chức và cộng tác viên trực thuộc.

3. Từng thành viên của Thanh tra Xây dựng huyện được phân công nhiệm vụ cụ thể, mặc trang phục theo quy định, có bảng tên đặt tại bàn làm việc, đồng thời phải đeo thẻ Thanh tra viên hoặc thẻ công chức khi thi hành nhiệm vụ; phải có tác phong làm việc tận tụy, thái độ lịch sự, khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của lãnh đạo Thanh tra Xây dựng huyện, của đồng nghiệp, của tổ chức và nhân dân trong quan hệ công tác.

### **Điều 7. Chế độ hội họp, báo cáo**

1. Chánh Thanh tra Xây dựng huyện hàng tuần tổ chức họp giao ban để kiểm tra, đánh giá, nhận xét thực hiện công việc tuần qua và triển khai nhiệm vụ tuần tới. Hàng tháng tổ chức giao ban với các Thanh tra xây dựng xã, thị trấn để trao đổi tình hình thực hiện nhiệm vụ, kinh nghiệm công tác và phổ biến các chủ trương, kế hoạch, biện pháp mới của Nhà nước và của Ủy ban nhân dân huyện nhằm nâng cao kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ;

Ngoài ra, Chánh Thanh tra Xây dựng huyện có thể tổ chức họp đột xuất hoặc họp với Thanh tra Xây dựng xã, thị trấn để triển khai các công việc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện.

2. Hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng và cuối năm, Thanh tra Xây dựng huyện báo cáo sơ - tổng kết công tác và thống kê tình hình thực hiện các quyết định hành chính liên quan đối với Ủy ban nhân dân huyện và Thanh tra Sở Xây dựng.

### **Điều 8. Chế độ chính sách**

1. Thanh tra viên và các chức danh khác được hưởng chế độ tiền lương theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; được hưởng phụ cấp lưu động hệ số 0,6 tiền lương tối thiểu.

Thanh tra viên Xây dựng được hưởng phụ cấp theo Quyết định số 202/2005/QĐ-TTg ngày 09/8/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ trách nhiệm cấp trách nhiệm theo nghề đối với Thanh tra viên.

2. Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Xây dựng huyện được hưởng phụ cấp chức vụ tương đương Trưởng, Phó Trưởng phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

3. Thanh tra viên và các chức danh khác khi thi hành công vụ được pháp luật bảo vệ, được khen thưởng và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

4. Thanh tra viên xây dựng và những người được cấp có thẩm quyền điều động làm công tác cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm pháp luật về xây dựng được hưởng 10% lương tối thiểu cho mỗi ngày tham gia.

## **Chương IV KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG**

### **Điều 9. Nguồn kinh phí hoạt động**

Kinh phí hoạt động của Thanh tra Xây dựng huyện do Ngân sách huyện cấp và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Tỷ lệ trích và các khoản chi từ nguồn thu phạt**

Đề lại 100% các khoản thu phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật xây dựng, quản lý, sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường cho ngân sách huyện để chi cho hoạt động chuyên môn, làm ngoài giờ hành chính, làm ngày lễ, ngày tết, thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ khác của Thanh tra Xây dựng huyện; mua bổ sung phương tiện, thiết bị kỹ thuật và trích thưởng cho Thanh tra Xây dựng huyện. Mức chi cụ thể theo quy định của pháp luật.

## **Chương V QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ NHỮNG HÀNH VI BỊ CẤM ĐỐI VỚI CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH, TRÌNH TỰ ĐÌNH CHỈ THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH, TRÌNH TỰ CƯỖNG CHẾ PHÁ DỠ CÔNG TRÌNH**

### **Mục 1 QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ NHỮNG HÀNH VI BỊ CẤM ĐỐI VỚI CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

#### **Điều 11. Quyền đối với chủ đầu tư xây dựng công trình**

Chủ đầu tư xây dựng công trình có các quyền sau:

1. Được cấp phép xây dựng, cải tạo, sửa chữa công trình, nhà ở theo quy định của pháp luật;
2. Được xây dựng, cải tạo, sửa chữa công trình, nhà ở theo đúng giấy phép đã được cơ quan có thẩm quyền cấp (trường hợp được miễn giấy phép theo quy định

của pháp luật thì phải thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 12 Quy chế này và các quy định khác của pháp luật liên quan);

3. Từ chối những yêu cầu trái pháp luật của Thanh tra viên xây dựng và các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc cấp phép xây dựng và xây dựng công trình;

4. Khiếu nại, tố cáo đối với các hành vi vi phạm pháp luật của thanh tra xây dựng và các tổ chức, cá nhân liên quan;

5. Những quyền khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 12. Nghĩa vụ đối với chủ đầu tư xây dựng công trình**

Chủ đầu tư xây dựng công trình có các nghĩa vụ:

1. Thông báo bằng văn bản và nộp cho Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn bản sao giấy phép xây dựng và các giấy tờ khác liên quan có chứng thực theo quy định tại Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trong thời hạn bảy ngày làm việc trước khi khởi công xây dựng công trình theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 68 của Luật Xây dựng;

2. Trường hợp công trình xây dựng không phải có giấy phép xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 62 của Luật Xây dựng và khoản 9 Điều 1 Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 17 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, chủ đầu tư phải thông báo bằng văn bản và nộp bản sao các giấy tờ khác liên quan (nếu có và trừ trường hợp công trình bí mật Nhà nước) có chứng thực theo quy định tại Nghị định số 79/2007/NĐ-CP nêu trên cho Thanh tra Xây dựng xã, thị trấn trong thời hạn bảy ngày làm việc trước khi khởi công xây dựng công trình theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 68 của Luật Xây dựng;

3. Bảo đảm an toàn cho công trình xây dựng và công trình lân cận; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật; không gây ô nhiễm môi trường trong khu vực lân cận; không gây tiếng ồn trong thi công sau 23 giờ đêm hôm trước đến 05 giờ sáng hôm sau tại khu dân cư; không để vật tư, nguyên liệu và thiết bị thi công gây cản trở giao thông, ô nhiễm môi trường;

4. Chi trả mọi chi phí cho việc tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm;

5. Thực hiện những nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 13. Trách nhiệm đối với chủ đầu tư xây dựng công trình**

Chủ đầu tư xây dựng công trình có các trách nhiệm:

1. Thực hiện đúng các quy định ghi trong giấy phép xây dựng và các quy định khác của pháp luật liên quan;

2. Tự tháo dỡ một phần hoặc toàn bộ công trình xây dựng vi phạm ngay sau khi thanh tra xây dựng lập biên bản ngừng thi công;

3. Trường hợp không tự phá dỡ bộ phận công trình, công trình vi phạm thì sẽ bị cưỡng chế phá dỡ;

4. Những trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4 Những hành vi bị cấm đối với chủ đầu tư xây dựng công trình**

1. Chủ đầu tư xây dựng công trình không được thực hiện các hành vi bị cấm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 10 của Luật Xây dựng và khoản 5 Điều 8 của Luật Nhà ở;

2. Những hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

### **Mục 2**

#### **TRÌNH TỰ ĐÌNH CHỈ THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

##### **Điều 15. Trình tự đình chỉ thi công xây dựng công trình**

1. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về xây dựng, Thanh tra viên xây dựng xã, thị trấn phải lập biên bản, yêu cầu chủ đầu tư ngừng thi công xây dựng và tự phá dỡ bộ phận công trình hoặc công trình vi phạm.

2. Trong thời hạn 24 giờ từ khi lập biên bản (kể cả ngày lễ, ngày tết, ngày thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ khác), nếu chủ đầu tư không ngừng thi công xây dựng và không tự phá dỡ bộ phận công trình vi phạm thì người lập biên bản phải trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn ra quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình.

3. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm ban hành quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị cấp điện, nước phải dừng ngay việc cấp điện, nước đối với công trình xây dựng vi phạm.

4. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính và đình chỉ thi công xây dựng công trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn chỉ đạo Trưởng Công an xã, thị trấn tổ chức cấm vận chuyên vật tư, vật liệu và công nhân vào thi công xây dựng công trình vi phạm.

5. Trường hợp chủ đầu tư xây dựng công trình vắng mặt tại công trường thì các đơn vị cấp điện, nước, Công an xã, thị trấn vẫn ngừng cấp điện, nước và thực hiện quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình.

### **Mục 3**

#### **TRÌNH TỰ CƯỜNG CHẾ PHÁ DỠ CÔNG TRÌNH**

##### **Điều 16. Trình tự cưỡng chế phá dỡ công trình**

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện ngay quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm, đồng thời phải tự phá dỡ các bộ phận công trình hoặc công trình vi phạm.



2. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày ban hành quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình, nếu chủ đầu tư không tự phá dỡ công trình, bộ phận công trình vi phạm hoặc vắng mặt thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn ra quyết định cưỡng chế phá dỡ bộ phận công trình vi phạm và tổ chức phá dỡ.

3. Đối với các công trình xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện hoặc do Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng, sau khi ra quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Thanh tra Xây dựng huyện.

4. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chánh Thanh tra Xây dựng huyện có trách nhiệm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm.

5. Trường hợp đã có quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình nhưng chủ đầu tư, nhà thầu thi công, nhà thầu giám sát và các tổ chức, cá nhân khác vẫn tiếp tục thi công xây dựng công trình thì người có thẩm quyền quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm có trách nhiệm lập hồ sơ để chuyển sang cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

## Chương VI

### THẨM QUYỀN CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN, CHÁNH THANH TRA XÂY DỰNG HUYỆN VÀ THANH TRA VIÊN

#### Điều 17. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định cưỡng chế phá dỡ đối với các loại công trình xây dựng vi phạm pháp luật xây dựng do Ủy ban nhân dân huyện hoặc do Sở Xây dựng cấp giấy phép sau khi công trình đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn đình chỉ thi công xây dựng công trình.

#### Điều 18. Thẩm quyền của Chánh Thanh tra Xây dựng huyện

Chánh Thanh tra Xây dựng huyện được xử phạt tiền các hành vi vi phạm hành chính tương đương thẩm quyền của Trưởng Công an cấp huyện. Chánh Thanh tra Xây dựng huyện có trách nhiệm thụ lý hồ sơ xử lý vụ vi phạm vượt thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm theo thẩm quyền.

#### Điều 19. Thẩm quyền của Thanh tra viên

Thanh tra viên xây dựng huyện đang thi hành công vụ được xử phạt theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 38 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

## Chương VII NHỮNG HÀNH VI BỊ CẤM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

### Điều 20. Những hành vi bị cấm

Cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ cấp phép xây dựng, Thanh tra viên và những cán bộ, công chức liên quan ngoài việc phải tuân theo những hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức còn bị cấm những hành vi sau:

1. Cấp phép xây dựng không đúng quy định của pháp luật; sách nhiễu, gây khó khăn cho chủ đầu tư xây dựng công trình khi đến xin phép xây dựng;
2. Áp dụng hình thức phạt tiền cho tồn tại bộ phận công trình, công trình vi phạm;
3. Dung túng, bao che, không xử lý kịp thời các công trình xây dựng vi phạm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý;
4. Nhận tiền, hiện vật hoặc đi ăn, uống và các hoạt động khác theo lời mời của chủ đầu tư xây dựng công trình, nhà thầu xây dựng;
5. Sách nhiễu, gây khó khăn cho chủ đầu tư xây dựng công trình, nhà thầu trong thi công xây dựng công trình khi đã có đủ các hồ sơ, thủ tục, giấy phép và các tài liệu liên quan theo quy định của pháp luật;
6. Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

### Điều 21. Xử lý vi phạm

1. Cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ cấp phép xây dựng, Thanh tra viên và các cán bộ, công chức liên quan vi phạm những hành vi bị cấm quy định tại Điều 20 Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật;
2. Thanh tra viên không phát hiện kịp thời các công trình vi phạm, không lập biên bản đình chỉ vi phạm kịp thời, không trình Thanh tra Xây dựng huyện hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định xử lý vi phạm hành chính và đình chỉ thi công xây dựng, cưỡng chế công trình vi phạm theo thời hạn và trình tự quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, phải bồi thường thiệt hại hoặc bị xử lý trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật;

## Chương VIII TRANG PHỤC, PHÙ HIỆU, CẤP HIỆU, BIÊN HIỆU, PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT, PHƯƠNG TIỆN PHÒNG VỆ, TIÊU CHUẨN VÀ THẨM QUYỀN BỒ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁC NGẠCH THANH TRA VIÊN CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Điều 22. Trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biên hiệu, phương tiện, thiết bị kỹ thuật, phương tiện phòng vệ của thanh tra xây dựng

Mẫu văn bản, trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, phương tiện, thiết bị kỹ thuật, phương tiện phòng vệ của Thanh tra Xây dựng huyện thực hiện theo Quyết định số 25/2007/QĐ-BXD ngày 30 tháng 7 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

**Điều 23. Tiêu chuẩn và thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm các ngạch Thanh tra viên chuyên ngành xây dựng**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định việc tuyển dụng công chức vào làm việc tại Thanh tra Xây dựng huyện sau khi có kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển của Sở Nội vụ tổ chức.

2. Giám đốc Sở Nội vụ tổ chức việc thi tuyển công chức vào làm việc tại Thanh tra Xây dựng huyện theo chỉ tiêu đăng ký của huyện và quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các ngạch Thanh tra viên chuyên ngành xây dựng huyện theo quy định tại Quyết định số 165/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tạm thời tiêu chuẩn Thanh tra viên ngành Xây dựng quận - huyện và xã phường, thị trấn tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

**Chương IX  
QUAN HỆ CÔNG TÁC**

**Điều 24. Quan hệ công tác**

1. Đối với các sở - ngành thành phố liên quan:

Thanh tra Xây dựng huyện chịu sự thanh tra, kiểm tra của các sở - ngành về chuyên môn nghiệp vụ theo quyết định của Giám đốc sở; được hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức pháp luật và chính sách, quy định mới của sở - ngành có liên quan đến chức năng nhiệm vụ.

2. Đối với Thanh tra Sở Xây dựng:

Thanh tra Xây dựng huyện chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Thanh tra Sở Xây dựng; phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng trong công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm xây dựng theo quy định.

3. Đối với Ủy ban nhân dân huyện:

Thanh tra Xây dựng huyện chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân huyện. Chánh Thanh tra Xây dựng huyện trực tiếp nhận sự chỉ đạo của Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân huyện và phải thường xuyên báo cáo với Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân huyện về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

4. Đối với Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn và cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu về xây dựng, về quy hoạch xây dựng, lộ giới, chỉ giới các loại hành lang an toàn và về môi trường trên địa bàn

huyện, nhằm tạo điều kiện giúp Thanh tra Xây dựng huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ.

#### 5. Đối với Phòng Nội vụ:

Phòng Nội vụ thẩm định và tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện bổ nhiệm Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Xây dựng huyện; hồ sơ tuyển dụng và bố trí nhân sự công tác tại Thanh tra Xây dựng huyện; giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đề xuất Sở Nội vụ bổ nhiệm, miễn nhiệm các ngạch Thanh tra viên theo quy định.

#### 6. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm hướng dẫn về kinh phí và các chế độ liên quan (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trích thưởng...) bảo đảm cho Thanh tra Xây dựng huyện hoạt động có hiệu quả.

#### 7. Đối với Công an huyện:

Thanh tra Xây dựng huyện phối hợp với Cảnh sát trật tự cơ động huyện thực hiện chương trình, kế hoạch công tác liên quan trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông theo sự phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

8. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức xã hội huyện:

a) Thanh tra Xây dựng huyện thường xuyên phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức xã hội huyện trong việc tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật, quy định của Nhà nước trên các lĩnh vực liên quan trật tự xây dựng, trật tự đô thị và vệ sinh môi trường.

b) Khi các tổ chức nêu trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Xây dựng huyện, Chánh Thanh tra Xây dựng huyện có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân huyện giải quyết các yêu cầu đó theo quy định.

c) Đối với các ngành liên quan khác của huyện và Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn:

Thanh tra Xây dựng huyện có mối quan hệ phối hợp và hỗ trợ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định;

Trong phối hợp giải quyết công việc, nếu có ý kiến khác nhau mà sau khi trao đổi, bàn bạc chưa thống nhất được những vấn đề quan trọng, Chánh Thanh tra Xây dựng huyện phải báo cáo kịp thời để Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

#### 9. Đối với Thanh tra xây dựng xã, thị trấn:

Thanh tra Xây dựng huyện hướng dẫn, tập huấn, trao đổi về nghiệp vụ liên quan đối với Thanh tra xây dựng xã, thị trấn; phối hợp tổ chức kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm hành chính theo thẩm quyền trên địa bàn xã, thị trấn.

## Chương X ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 25. Tổ chức thực hiện Quy chế

1. Căn cứ Quy chế này, Chánh Thanh tra Xây dựng huyện triển khai tổ chức thực hiện và xây dựng Quy chế làm việc trong nội bộ đơn vị, trong đó có sự phân công cụ thể nhiệm vụ, chức trách, quyền hạn của từng thành viên trong đơn vị.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế này, Chánh Thanh tra Xây dựng huyện đề nghị, có sự tham khảo với Phòng Nội vụ trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét quyết định.

3. Ủy ban nhân dân huyện giao Trưởng phòng Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Minh Thành

